TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2023/QĐST-DS.	*Đan Phượng, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ(Seabank); Địa chỉ: 198 T, phường L, quận H, Thành phố N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H. Chức vụ: Phó Giám đốc Khối xử lý nợ. (theo Giấy ủy quyền số 68/2022/UQ-SeABank ngày 14/01/2022).

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị B. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 5263/2023/UQ - Seabank ngày 17/4/2023).

- Bị đơn: Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Xã Đ, huyện V, tỉnh N. Địa chỉ cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đ, thành phố H.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; ĐKHKTT và địa chỉ cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ngân hàng TMCP Đ và Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L xác nhận số tiền tính đến ngày 20/6/2023 ông H, bà L còn nợ Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng cho vay từng lần số REF2206800132/HDTD/HN6-ĐĐH nợ gốc là 2.880.950.000 đồng, nợ lãi trong hạn 128.425.695, nợ lãi quá hạn 5.288.217 đồng. Theo thẻ tín dụng nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.169.992 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.340.479 đồng. Tổng dư nợ là 3.076.174.383 đồng.

+ Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L cam kết có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến hết ngày 20/6/2023 dư nợ của các khoản vay là 3.076.174.383 đồng trong đó nợ gốc 2.930.950.000 đồng, lãi trong hạn 129.595.687 đồng, lãi quá hạn 15.628.696 đồng.

+ Kể từ ngày 21/6/2023, Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả cho Ngân hàng các khoản lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số REF2206800132/HDTD/HN6-ĐĐH và Thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo đúng cam kết thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 16, diện tích 221,4m^2 địa chỉ: Số nhà 20, ngõ 178 đường Xuân Khanh, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 554232; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS-ST 17764 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/06/2021 cho bà Hồ Thị Lan. Ngày 07/03/2022, tài sản trên đã được chuyển nhượng lại cho Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2206800132/HDTC/HN6-ĐĐH ngày 10/03/2022; Số công chứng 1037, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Khi Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết.

+ Về án phí: Ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí phải chịu là 46.761.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 41.880.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003142 ngày 12/5/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà